Bài 1. Mệnh đề nào sau đây có giá trị chân lý đúng? A. Tập hợp các số nguyên tố có phần tử nhỏ nhất là 1 B. Phương trình có nghiệm thực C. Số 0 là số chẵn D. Mọi số tự nhiên đều lớn hơn 0

Bài 2. Cho mệnh đề P: “n là số chẵn” và Q: “n chia hết cho 4”. Mệnh đề nào sau đây đúng? A. B. C. D. Cả P và Q đều sai

Bài 3. Phủ định của mệnh đề “” là: A. B. C. D.

Bài 4. Cho tập hợp . Cách viết nào sau đây là đúng? A. B. C. D.

Bài 5. Cho , , . Tập hợp bằng: A. B. C. D.

Bài 6. Với , tập hợp A có bao nhiêu phần tử? A. 4 B. 5 C. 6 D. 7

Bài 7. Cho hai tập hợp và . Tập hợp là: A. B. C. D.

Bài 8. Mệnh đề nào sau đây tương đương với mệnh đề “Nếu n chia hết cho 6 thì n chia hết cho 3”? A. Nếu n chia hết cho 3 thì n chia hết cho 6 B. n chia hết cho 6 khi và chỉ khi n chia hết cho 3 C. Nếu n không chia hết cho 3 thì n không chia hết cho 6 D. Nếu n không chia hết cho 6 thì n không chia hết cho 3

Bài 9. Cho và . Tập hợp phần bù của A trong U là: A. B. C. D.

Bài 10. Trong các câu sau, câu nào không phải là mệnh đề? A. B. Hôm nay trời có đẹp không? C. Số là số vô tỉ D.

Bài 11. Cho tập hợp . Tập hợp A được viết dưới dạng liệt kê là: A. B. C. D.

Bài 12. Cho và . Số phần tử của tập hợp là: A. 3 B. 4 C. 5 D. 6

Bài 13. Mệnh đề nào sau đây có giá trị chân lý sai? A. B. C. D.

Bài 14. Cho và . Kết luận nào sau đây đúng? A. B. C. D.

Bài 15. Trong một lớp có 30 học sinh, có 18 em thích môn Toán, 15 em thích môn Lý, 8 em thích cả hai môn. Số em không thích môn nào là: A. 3 B. 4 C. 5 D. 7

Bài 16. Cho mệnh đề P: “Tam giác ABC vuông” và Q: “Tam giác ABC có một góc bằng ”. Mối quan hệ giữa P và Q là: A. nhưng B. nhưng C. D. P và Q độc lập

Bài 17. Cho tập hợp . Viết A dưới dạng liệt kê: A. B. C. D.

Bài 18. Phủ định của mệnh đề “” là: A. B. C. D.

Bài 19. Cho và . Tập hợp bằng: A. B. C. D.

Bài 20. Cho hai tập hợp không rỗng A và B. Điều kiện cần và đủ để là: A. B. C. D.